

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 62/2023/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc cập nhật bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chi tiết như sau:

Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
Tờ trình 01 – 7 vấn đề chung: Vấn đề 2	Tỷ lệ tăng trưởng về doanh thu là 89.1% và lợi nhuận là 282.9%	Tỷ lệ tăng trưởng về doanh thu là 89,1% và lợi nhuận là 282,9%	Điều chỉnh đúng cách thể số thập phân
Tờ trình 01 – 7 vấn đề chung: Vấn đề 5	Đề đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán	Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát và để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các	Bổ sung “Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát” để làm rõ thêm đây là trách nhiệm của BKS theo quy chế của BKS

Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
	sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước	công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước	
Tờ trình 01 – 7 vấn đề chung: Vấn đề 6	<p><u>VẤN ĐỀ 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT CỦA CÔNG TY</u></p> <p>1. HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ các nội dung sau: Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:</p> <p>- Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm.</p> <p><i>Trong đó: thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS: 156.000.000 đồng/năm</i></p>	<p><u>VẤN ĐỀ 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT CỦA CÔNG TY</u></p> <p>1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 như sau:</p> <p>- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: 0 đồng/ năm</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/năm</p>	<p>- Bổ sung Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực chi trong năm 2022</p> <p>- Làm rõ thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2023</p>

11.03
CÔNG
12

Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
	<p>- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm</p> <p><i>Trong đó thù lao cho các thành viên thuộc tiểu ban: 156.000.000 đồng/năm</i></p> <p><i>Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn không nhận thù lao.</i></p> <p>- Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm</p>	<p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh: 156.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Trưởng Ban kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/ năm</p> <p>- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 0 đồng/ năm</p> <p>Như vậy, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 đã chi trả nằm trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.</p> <p>2. HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT,</p>	

124
CÔNG
CỔ
NGHỆ
SÀI
GÒN

Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
		<p>BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chi phí thù lao HĐQT: 780.000.000 đồng/ năm - Tổng chi phí thù lao BKS: 420.000.000 đồng/ năm - Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm <p>*Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn không nhận thù lao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm 	
<p>Tờ trình 02 – Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh</p>		<p>a. Thay đổi từ “mua bán” thành “bán buôn tại mã ngành 4652 và 4651</p> <p>b. Bổ sung nội dung: Trong trường hợp cần thiết, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh quyền Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ</p>	<p>Lý do mục a: Điều chỉnh câu chữ cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p> <p>Lý do mục b: Bổ sung ủy quyền phù hợp quy định của Pháp luật</p> <p>Lý do mục c: Do tài liệu ban đầu chưa có danh sách ngành nghề sau khi thay đổi, bổ sung để làm rõ</p>

15
 GT
 PHẢI
 VIÊN
 SÀI GÒN
 HỒ

Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
		<p>chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh chấp thuận</p> <p>c. Bổ sung Phụ lục danh sách ngành nghề sau khi thay đổi</p>	
<p>Tờ trình 02 – Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh. Mã ngành 4620 tại cột Ngành nghề trước điều chỉnh</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Thiếu nội dung “Không hoạt động tại trụ sở” do lỗi đánh máy.</p>
<p>Tờ trình 02 – Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh. Mã ngành 4620 tại cột Ngành nghề sau điều chỉnh</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa, gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa,) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p>	<p>Sắp xếp lại câu chữ cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>



Tài liệu	Nội dung ban đầu	Nội dung điều chỉnh	Lý do
Tờ trình 04 – Về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	Đính kèm hồ sơ cá nhân	a. Sơ yếu lý lịch đính kèm b. Bổ sung đính kèm 8 Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên HĐQT và BKS	Lý do mục a: Sửa câu chữ phù hợp với định nghĩa sơ yếu lý lịch Lý do mục b: Do sau khi CBTT tài liệu, Công ty mới nhận được đơn đề cử và SYLL của các ứng cử viên HĐQT và BKS

Chi tiết các Tờ trình 01, Tờ trình 02, Tờ trình 04 và Các Sơ yếu lý lịch ứng cử viên HĐQT và BKS đính kèm Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 07/04/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *LS*

Tài liệu đính kèm:

- Tờ trình 01, Tờ trình 02 và Tờ trình 04 tại ĐHCĐ thường niên năm 2023
- SYLL các ứng cử viên HĐQT và BKS



Nguyễn Cẩm Phương



DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung như sau:

I. VẤN ĐỀ 1: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

II. VẤN ĐỀ 2: THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.453.972.737.528
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	107.650.458.937
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	78.698.993.771
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	78.698.993.771

Trang 1

6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	78.698.993.771
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	92.436.592.726
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	171.135.586.497

Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.453,9	2.750	89,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	107,6	412	282,9%

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

III. VẤN ĐỀ 3: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023.

Kính trình ĐHDCĐ thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

IV. VẤN ĐỀ 4: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISIC

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 28/03/2023 bao gồm:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	4.495.649.990.428
2	Vốn chủ sở hữu	1.652.675.252.011
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	173.108.291.811
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	687.882.481.794
4	Tổng chi phí ^(*)	579.216.391.159
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.666.090.635
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.288.585.679

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	5.488.034.476.719
2	Vốn chủ sở hữu	1.858.607.478.414
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.479.570.060.200
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	171.135.586.497
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	207.904.934.718
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.490.861.601.435
4	Tổng chi phí ^(*)	1.383.211.142.498
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.650.458.937

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	77.147.910.154

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (đính kèm toàn Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán).

V. VẤN ĐỀ 5: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2023

Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát và để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HDQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- (5) Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
- (8) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

VI. VẤN ĐỀ 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HDQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HDQT CỦA CÔNG TY

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: 0 đồng/năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/năm
 - Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/năm

Trang 4

- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh: 156.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/ năm
- Trưởng Ban kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/ năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/ năm
- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 0 đồng/ năm

Như vậy, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản năm 2022 đã chi trả nằm trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.

2. HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2023 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT: 780.000.000 đồng/ năm
- Tổng chi phí thù lao BKS: 420.000.000 đồng/ năm
- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm

* Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn không nhận thù lao.

- Ngân sách hoạt động khác: 100.000.000 đồng/năm

VII. VẤN ĐỀ 7: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Tính đến thời điểm 31/12/2022, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Tổng Doanh thu năm 2022: 1.453.972.737.528 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 77.147.910.154 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty:

Tổng Doanh thu năm 2022: 660.423.385.464 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 80.288.585.679 đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022: 173.108.291.811 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của SGT đang có những bước phát triển an toàn và vững chắc tạo tiền đề cho những phát triển đột phát trong tương lai. Trong năm 2022, SGT đã có được lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 171 tỷ đồng. Để thực hiện tốt nhất kế hoạch đặt ra thì nhu cầu vốn trong năm 2023 là rất lớn, vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn

bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- DHDCĐ thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THÀNH TÂM

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 02

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung như sau:

VẤN ĐỀ 8: THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

HĐQT kính trình ĐHCĐ loại bỏ, điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ hiện hành như sau:

1. Danh sách các ngành nghề loại bỏ:

Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do loại bỏ các ngành nghề
7911	Đại lý du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	- Thuộc danh mục A Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Ngành nghề kinh doanh SAIGONTEL không hoạt động.

2. Danh sách các ngành nghề điều chỉnh chi tiết:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp))
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
		tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất), Cho thuê kho bãi, Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê), Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

- Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề như trên.
 Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi: đính kèm
- ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ thông qua trước ngày 30/06/2023.
- Trong trường hợp cần thiết, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh quyền Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều

lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THÀNH TÂM

Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi đính kèm theo Tờ trình 02
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)	1104
2	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành (không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).	1820
3	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
4	Chuyên phát Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế	5320
5	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
7	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	5820
8	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)	6190
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.	
10	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
12	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
13	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
14	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
16	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	4651
17	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	4652 (Chính)
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	4659
19	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
21	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
22	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9511
23	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
24	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)	6499
25	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất). - Cho thuê kho bãi. Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). - Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	6810
27	Quảng cáo	7310
28	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
33	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
34	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
35	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
36	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
37	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
38	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
39	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
40	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
41	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
42	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
43	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
44	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
45	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
46	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
47	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
48	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
49	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
50	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
51	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
52	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
53	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
54	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
55	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
56	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
57	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
58	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp))	0231
59	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
60	Dịch vụ đóng gói	8292
61	Đào tạo sơ cấp	8531
62	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
63	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
64	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
65	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
66	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7110
68	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)	7120
69	Cho thuê xe có động cơ	7710
70	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
71	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
72	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
73	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
74	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
75	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
76	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
77	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
79	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
80	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
81	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
83	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	3512
84	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
85	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
86	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
87	Tái chế phế liệu	3830
88	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
89	Xây dựng nhà để ở	4101
90	Xây dựng nhà không để ở	4102
91	Xây dựng công trình đường sắt	4211
92	Xây dựng công trình đường bộ	4212
93	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
94	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
95	Xây dựng công trình công ích khác	4229
96	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	4299
97	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
98	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	5012
99	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4912
100	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đặc	4933
101	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	5022
102	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
103	Phá dỡ (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)	4311
104	Chuẩn bị mặt bằng (không sử dụng mìn, thuốc nổ)	4312
105	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà	4620

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
106	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3811
107	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3812
108	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4610



DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Vấn đề 10: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Nguyễn Hoàng Anh vào 23/11/2022, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Nguyễn Hoàng Anh.

Vấn đề 11: Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Căn cứ Điều lệ Công ty và quy định hiện hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đến nay đã hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông Đặng Thành Tâm – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Nguyễn Cẩm Phương – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Hồ Thị Kim Oanh – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Ông Nguyễn Thanh Thái – Sơ yếu lý lịch đính kèm;

3. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : nhiệm kỳ 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp

Trang 1

59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

4. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông Nguyễn Đức Thuận – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Sứ Ngọc Bích – Sơ yếu lý lịch đính kèm;
- Bà Lê Thị Kim Nhung – Sơ yếu lý lịch đính kèm

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Đặng Thành Tâm
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	15/04/1964
4/ Nơi sinh:	Việt Nam
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Trên đại học: Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1988 đến 1996: công tác tại Công ty Vận tải Biển Sài Gòn: cán bộ, sỹ quan hàng hải.- Từ 1996 đến 2007: CTCP KCN Tân Tạo TP.HCM (ITACO) : Tổng Giám đốc.- Từ năm 2002 đến nay: CTCP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT.- Từ năm 2003 đến nay: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc: Chủ tịch HĐQT. Thành viên Hội đồng Tư vấn về kinh doanh APEC.- Từ năm 2006 đến 2014: CTCP Đầu tư Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT.- Từ năm 2009 đến nay: Chủ tịch Câu lạc bộ CEO Việt Nam Chủ tịch Câu lạc bộ Sao Vàng Đất Việt.- Từ năm 2010 đến nay: Ủy viên Ban chấp hành Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI).- Từ năm 2011 đến 01/2021: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh.- Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2019 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung - Long An - Từ 2020 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát - Từ 2021 đến nay: - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH SaiGonTel Long An - Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên - Từ 2022 đến nay: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH SaiGonTel Long An - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Long An - Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 66.854.586 <i>cổ phần, chiếm 45,17% vốn điều lệ</i> , trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	31.793.846 <i>cổ phần, chiếm 21,48% vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	35.060.740 <i>cổ phần, chiếm 23,69% vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

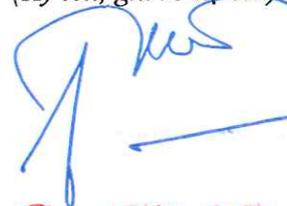
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	<i>Họ tên</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
	<i>Đặng Thị Hoàng Phương</i>	<i>Em</i>	<i>7.312.900</i>	<i>4,94%</i>
	<i>Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>31.793.846</i>	<i>21,48%</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Tiền lương: Không có Tiền thưởng: Không có Cổ phiếu ESOP: Không có			
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM..., ngày 31. tháng 05. năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Đặng Thành Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Thanh
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	06/03/1970
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học – Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none">- Từ năm 1992 đến 1994: Làm việc ở Hãng hàng không Pacific Airlines – Chức vụ: Tiếp viên Hàng không- Từ năm 1994 đến 1996: Làm việc ở Hãng hàng không Vietnam Airlines – Chức vụ: Tiếp viên Trưởng- Từ 2002 đến nay: Phó TGD CTCP Du lịch Sài Gòn- Từ 2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị SGT;- Từ 2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Hàm Tân;
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Phó TGD CTCP Du lịch Sài Gòn Thành viên Hội đồng quản trị SGT Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn Hàm Tân
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 2.203.852 cổ phần, chiếm 1,49% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.203.852 cổ phần, chiếm 1,49% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Nguyễn Thị Kim Xuân – Mối quan hệ: Chị ruột; nắm giữ: 7.452.178 CP, chiếm 5,04% vốn điều lệ Nguyễn Sơn – Mối quan hệ: Anh ruột; nắm giữ: 2.591.908

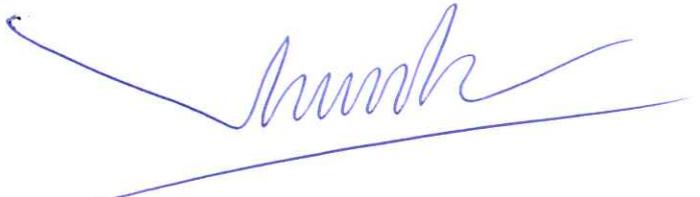
	CP, chiếm 1,75% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM..., ngày 03... tháng 04... năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN CẨM PHƯƠNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/11/1976
4/ Nơi sinh:	Hà Tây.
5/ CMND/ CCCD/ Hộ Chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: 028-3930 1133	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1998-2000: Đoàn Luật Sư Thành Phố: Thư ký.- Từ 2000-2007: Công Ty Thiên Phụng: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD.- Từ 2006-2008: Công Ty Cp Truyền Thông Mạng Việt: Phó TGD . CLB Golf Hà Nội Tại Tp.HCM: Trưởng văn phòng Đại diện. Tạp Chí Golf Tại Tp.HCM: Giám đốc đối ngoại và Marketing. Bộ Công Thương: Cố vấn Chương trình Thương hiệu Quốc gia.- Từ 2008-2011: Công Ty CP Đầu Tư Sài Gòn: GD Truyền thông.- Từ 2011-2012: Công Ty CP Truyền Thông Sài Gòn: Tổng Giám đốc- Từ 2012 đến nay: Công Ty CP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn: Tổng Giám đốc- Từ 2020 đến nay: Công ty cổ phần Kum Ba: Tổng giám đốc- Từ 2020 đến nay: Công ty cổ phần Du Lịch Sài Gòn Hàm Tân: Phó Tổng giám đốc thường trực- Từ 2021 đến nay: Công ty CP Dịch Vụ Bru Chính Viễn Thông Sài Gòn: Chủ tịch Hội đồng quản trị
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công Ty CP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn</p> <p>Trưởng văn phòng đại diện Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch Vụ Bru Chính Viễn Thông Sài Gòn</p> <p>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vi Na</p> <p>Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kum Ba</p> <p>Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Khu Du Lịch Đồi Rô – Bin</p> <p>Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Đầu Tư và Du Lịch Sài Gòn Lâm Đồng</p> <p>Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư Vũng Tàu</p> <p>Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Du Lịch Sài Gòn Hàm Tân</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Long An</p> <p>Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Saigontel Long An</p>

14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh., ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Cẩm Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	HỒ THỊ KIM OANH
2/ Giới tính:	NỮ
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/02/1973
4/ Nơi sinh:	SÀI GÒN
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	VIỆT NAM
7/ Dân tộc:	KINH
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty : 10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 03/2001 đến 12/2002: + Từ 01/2003 đến 02/2005: + Từ 03/2005 đến 10/2007: + Từ 11/2007 đến 6/2014 + Từ 07/2014 đến nay 03/2023	Kế toán Công ty CP XD Sài Gòn (SCC) Kế toán trưởng Cty CP SX&PT XD Cửu Long (SMC) Kế toán trưởng Công ty CP CNVT Sài Gòn (SGT) Chuyên viên tài chính Công ty CP Đầu tư Sài Gòn (SGI) Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Sài Gòn (SGI)
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn</i> <i>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNVT Sài Gòn</i> <i>Trưởng BKS Công ty CP ĐT Vinatex – Tân Tạo</i> <i>Trưởng BKS Công ty CP ĐT Sài Gòn Đà Nẵng</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 31/12/2022) 5.341.121 cổ phần, chiếm 3,61% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của Công ty CP Đầu tư Sài Gòn :	5.328.180 cổ phần, chiếm 3,6 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	12.941 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mọi quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Hồ Chí Minh Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THANH THÁI
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/09/1984
4/ Nơi sinh:	TP Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học Kế toán tổng hợp
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 08/2006 đến 02/2008:	Kế toán Công nợ - Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ
+ Từ 02/2008 đến 12/2013:	Chuyên viên QHKH - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cần Thơ
+ Từ 01/2014 đến 05/2015:	Chuyên viên Thẩm định tín dụng - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Hội sở
+ Từ 06/2014 đến 12/2016:	Trưởng Bộ phận phụ trách Thẩm định tín dụng KV Miền Tây Nam Bộ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Hội sở
+ Từ 01/2017 đến 09/2022:	Phó Phụ trách Phòng KH Doanh nghiệp - Trung tâm KH Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Quốc Dân CN Sài Gòn
+ Từ 07/2020 đến nay:	Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
+ Từ 08/2020 đến nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo
+ Từ 07/2017 đến nay:	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
	Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo

	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm vốn điều lệ – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

T.H.A......, ngày *24* tháng *02* năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Thảo
Nguyễn Thanh Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN ĐỨC THUẬN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	26/12/1975
4/ Nơi sinh:	Thừa Thiên Huế
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kế toán trưởng
12/ Quá trình công tác:	+ Từ 09/1994 đến 10/1998: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh + Từ 06/1999 đến 12/2007: Kế toán công nợ, bán hàng Công ty Dược Sài Gòn + Từ 04/2008 đến 12/2009: Phó P. Kế toán Công ty TNHH TM và DV Dầu Khí Biển + Từ 01/2010 đến 11/2015: Kế toán trưởng Công ty Phân Phối Nguyên Liệu Công Nghiệp Dầu Khí – Tổng công ty cổ phần DV THH Dầu Khí + Từ 04/2016 đến 10/2016: Kế toán trưởng Công ty cổ Phần Apis + Từ 11/2016 đến 12/2019: Kế toán trưởng CTCP Metal Petrochem + Từ 01/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần TGM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần TGM Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023)	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: <i>không có</i>	0 – <i>Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	<i>Không có</i>
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<i>Không có</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Lê Thị Kim Nhung
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/02/1967
4/ Nơi sinh:	Hải Hưng
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kế toán , Kiểm toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 2006 đến 2014 : + Từ 2015 đến 2018: + Từ 2018 đến 2021: + Từ 2021 đến tháng 3/2023:	Trưởng phòng vé Cty CP du lịch Sài Gòn Phó Ban kiểm soát nội bộ Saigontel Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Saigontel Ban Kiểm soát Saigontel
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Ban Kiểm soát Saigontel
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 17/03/2023) 1.685.907 cổ phần, chiếm 1.14.% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.685.907 cổ phần, chiếm 1.14% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Lô Thị Kim Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Sú Ngọc Bích
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/11/1974
4/ Nơi sinh:	Sài Gòn
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Hoa
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính- Kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ 04/2001 đến 06/2004 : + Từ 07/2004 đến 07/2014 : + Từ 08/2014 đến 12/2022: + Hiện tại:	Làm việc tại Công ty CP Đầu Tư Ma San Làm việc tại Công ty CP ĐTXD & VLXD Sài Gòn Làm việc tại Trường ĐH Hùng Vương Tp.HCM Làm việc tại Công ty CP ĐT Vinatex-Tân Tạo
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Thành viên BKS Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn</i>
	<i>Kế toán trưởng Công ty CP ĐT Vinatex-Tân Tạo</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) 0. cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0. cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:không..... – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm vốn điều lệ
không..... – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không
--------------------------------------	-------

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Sử Ngọc Bích.